

DANH SÁCH HỌC SINH DỰ KIẾN TRÚNG TUYỂN LỚP 10 TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT HUYỆN BÌNH GIA NĂM HỌC 2024 - 2025

(Kèm theo Công văn số 2087/QĐ - SGDDT ngày 01/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Họ tên	Số căn cước/định danh	Giới tính	Ngày sinh	Dân tộc	Huyện (thường trú)	Xã (thường trú)	Thôn (thường trú)	TT trên 36 tháng tại khu vực ĐBKK	Điểm TB môn lớp 9	SBD	Tổng điểm	Kết quả	Diện trúng tuyển	Nhóm đối tượng
1	Nông Văn Thor	020209001450	Nam	21.12.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Thiện Hòa	Ba Biền	1	8.3	280076	41.00	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
2	Đặng Thị Hồng Ân	054309009920	Nữ	06.10.2009	Dao	Huyện Bình Gia	Xã Tân Hòa	Thôn Tân Tiến	1	8.5	280001	40.00	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
3	Nguyễn Hoàng Dũng	020209004526	Nam	16.09.2009	Tày	Huyện Bình Gia	Xã Hoa Thám	Thôn Nà Pàn	1	8.5	280009	39.25	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
4	Chu Thị Thảo Uyên	020309001870	Nữ	27.03.2009	Tày	Huyện Bình Gia	Xã Hoa Thám	Thôn Tân Lập	1	8.5	280090	39.00	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
5	Hoàng Thiên Phúc	020209008582	Nam	23.08.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Hồng Phong	Thôn Kim Liên	1	8.4	280065	38.75	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
6	Hứa Hải Truyền	020209008034	Nam	26.10.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Minh Khai	Thôn Pàn Pén	1	8.2	280088	38.75	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
7	Hoàng Thị Diệp	020309001086	Nữ	06.01.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Thiện Hòa	Thôn Nà Tàn	1	8.4	280016	37.25	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
8	Lâm Nguyệt Nga	020309003474	Nữ	23.05.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Quý Hòa	Thôn Khuổi Lùng	1	8.9	280055	37.25	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
9	Lăng Thị Thu Trang	020309003323	Nữ	12.07.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Quang Trung	Thôn Kéo Giếng	1	8.4	280087	37.25	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
10	Lý Thị Duyên	020308001605	Nữ	01.10.2008	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Quang Trung	Thôn Nà Tông	1	8.4	280012	37.00	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
11	Hoàng Thu Nguyệt	020309001461	Nữ	23.07.2009	Tày	Huyện Bình Gia	Xã Hoa Thám	Thôn Bằng Giang	1	7.7	280059	37.00	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
12	Lý Thị Phương Vy	020309007504	Nữ	30.12.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Quý Hòa	Thôn Khuổi Lùng	1	8.8	280094	37.00	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
13	Triệu Thị Hải Yến	020309002888	Nữ	08.08.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Thiện Hòa	Nà Lặng	1	8.4	280098	37.00	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
14	Lý Mạnh Quân	020209004365	Nam	30.03.2009	Dao	Huyện Bình Gia	Xã Tân Hòa	Thôn Hợp Thành	1	7.6	280068	36.75	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
15	Nông Thị Vin	020309005697	Nữ	24.05.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Hoa Thám	Thôn Vĩnh Quang	1	8.4	280091	36.75	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
16	Hoàng Duy Nhất	020209006708	Nam	25.04.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Thiện Thuật	Thôn Bản Chúc	1	8.0	280060	36.50	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
17	Hoàng Hà Linh	020309007314	Nữ	05.10.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Quang Trung	Thôn Bản Quắn	1	8.3	280046	35.75	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
18	Lăng Thị Mỹ Linh	020309001519	Nữ	04.06.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Quang Trung	Thôn Kéo Giếng	1	8.2	280047	35.75	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
19	Hứa Diệu Châu	020309007509	Nữ	24.01.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Minh Khai	Thôn Nà Mười	1	8.2	280006	35.50	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
20	Hoàng Công Hiệp	020209002100	Nam	25.05.2009	Tày	Huyện Bình Gia	Xã Hưng Đạo	Thôn Pác Khiếu	1	8.0	280022	35.50	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
21	Trần Gia Huy	019209000342	Nam	22.06.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Thiện Hòa	Ba Biền	1	8.0	280036	35.50	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
22	Luân Thị Lưu	020309007735	Nữ	25.04.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Yên Lỗ	Thôn Bản Mè	1	8.5	280052	35.50	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
23	Hoàng Thị Phương	020309007785	Nữ	02.11.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Thiện Thuật	Thôn Khuổi Khuy	1	7.8	280067	35.50	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
24	Nông Thủy Dung	020309006497	Nữ	01.09.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Hồng Thái	Thôn Bảo Lộc	1	8.3	280011	35.00	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
25	Tô Mạnh Huyền	020209001346	Nam	17.02.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Quý Hòa	Thôn Nà Lùng	1	7.9	280037	35.00	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
26	Lý Thị Bích Ngọc	020309002678	Nữ	26.02.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Quý Hòa	Thôn Nà Kéo	1	8.3	280057	34.75	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
27	Hoàng Thu Hoài	020309005243	Nữ	31.07.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Quý Hòa	Thôn Nà Kéo	1	8.3	280029	34.50	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
28	Bản Trung Hiếu	02067235914	Nam	11.02.2009	Dao	Huyện Bình Gia	Xã Hòa Bình	Thôn Khuổi Nhuan	1	7.8	280023	34.00	Đỗ	Cao nhất xã Hòa Bình	Xét theo xã, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
29	Lăng Ngọc Yến Vy	020309008033	Nữ	28.11.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Hòa Bình	Thôn Bản Duộc	1	7.9	280093	32.75	Đỗ	Cao nhì xã Hòa bình	Xét theo xã, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK

30	Nguyễn Thùy Giang	020309006506	Nữ	23.01.2009	Tây	Huyện Bình Gia	Xã Hoa Thám	Thôn Tân Hoa	1	8.0	280019	34.50	Đỗ	Cao nhất xã Hoa Thám	Xét theo xã, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
31	Công Thị Ngọc Yến	020309001312	Nữ	23.11.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Hoa Thám	Thôn Bằng Giang	1	7.3	280099	34.25	Đỗ	Cao nhĩ xã Hoa Thám	Xét theo xã, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
32	Nông Thị Thu Hoài	020309002764	Nữ	27.02.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Hồng Phong	Thôn Văng Phja	1	8.3	280028	33.25	Đỗ	Cao nhất xã Hồng Phong	Xét theo xã, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
33	Vì Thu Hoài	020309007382	Nữ	15.10.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Hồng Thái	Thôn Bản Huân	1	8.5	280030	33.00	Đỗ	Cao nhất xã Hồng Thái	Xét theo xã, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
34	Lộc Hoài Thương	020309002709	Nữ	31.10.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Hưng Đạo	Thôn Pác Khiểc	1	8.7	280077	31.50	Đỗ	Cao nhất xã Hưng Đạo	Xét theo xã, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
35	Ma Ngọc Lan	020309001628	Nữ	20.11.2009	Tây	Huyện Bình Gia	Xã Minh Khai	Thôn Bản Hời	1	8.7	280042	30.00	Đỗ	Cao nhất xã Minh Khai	Xét theo xã, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
36	Lộc Mai Dung	020309008003	Nữ	12.04.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Quang Trung	Thôn Nà Tèo	1	8.5	280010	33.50	Đỗ	Cao nhất xã Quang Trung	Xét theo xã, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
37	Lê Thị Mai Thùy	020309006272	Nữ	15.12.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Quang Trung	Thôn Nà Tèo	1	8.1	280080	33.50	Đỗ	Cao nhĩ xã Quang Trung	Xét theo xã, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
38	Lương Xuân Đình	020209005782	Nam	01.02.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Quý Hòa	Thôn Khuổi Ngánh	1	8.2	280017	33.50	Đỗ	Cao nhất xã Quý Hòa	Xét theo xã, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
39	Hoàng Quang Sự	020209006192	Nam	09.12.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Tân Hòa	Thôn Hợp Thành	1	7.5	280072	32.50	Đỗ	Cao nhất xã Tân Hòa	Xét theo xã, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
40	Hoàng Thị Hương Lan	020309001352	Nữ	13.12.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Tân Văn	Thôn Bản Năng	1	7.2	280043	29.75	Đỗ	Cao nhất xã Tân Văn	Xét theo xã, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
41	Đặng Thị Bảo Chi	020309007119	Nữ	21.11.2009	Dao	Huyện Bình Gia	Xã Thiện Hòa	Thôn Lân Luông	1	8.1	280007	27.50	Đỗ	Cao nhất xã Thiện hòa	Xét theo xã, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
42	Lý Thị Thu Thủy	020309001527	Nữ	01.02.2009	Dao	Huyện Bình Gia	Xã Thiện Long	Thôn Tổng Lộc	1	8.0	280081	32.50	Đỗ	Cao nhất xã Thiện Long	Xét theo xã, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
43	Lê Tiến Hưng	020209006301	Nam	02.05.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Thiện Long	Thôn Khuổi Kiểc	1	7.3	280034	31.75	Đỗ	Cao nhĩ xã Thiện Long	Xét theo xã, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
44	Đàm Văn Tài	020209008949	Nam	03.01.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Thiện Thuật	Thôn Bản Chúc	1	7.0	280073	33.25	Đỗ	Cao nhất xã Thiện Thuật	Xét theo xã, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
45	Vì Thị Khánh Ly	020309007262	Nữ	01.04.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Yên Lỗ	Thôn Nà Tổng	1	8.2	280054	34.00	Đỗ	Cao nhất xã Yên lỗ	Xét theo xã, thường trú trên 36 tháng khu vực ĐBKK
46	Hoàng Thị Hoa	020309003030	Nữ	14.08.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Tân Văn	Thôn Nà Đồng	0	8.7	280025	41.75	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, khu vực không ĐBKK
47	Lăng Cát Phụng	020309005107	Nữ	13.11.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Hoàng Văn Thụ	Thôn Thẩm Sáng	0	8.8	280066	41.00	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, khu vực không ĐBKK
48	Nông Thùy Duyên	020309000159	Nữ	07.06.2009	Tây	Huyện Bình Gia	Thị trấn Bình Gia	Khối phố Ngọc Trí	0	8.6	280013	39.25	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, khu vực không ĐBKK
49	Mã Thế Khang	020209006967	Nam	29.12.2009	Tây	Huyện Bình Gia	Thị trấn Bình Gia	Khối phố 2	0	7.7	280038	38.00	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, khu vực không ĐBKK
50	Hoàng Ngọc Anh	020309007343	Nữ	15.12.2009	Tây	Huyện Bình Gia	Xã Hoàng Văn Thụ	Thôn Phai Danh	0	8.7	280002	37.50	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, khu vực không ĐBKK
51	Hoàng Thị Kim Ánh	020309002791	Nữ	23.12.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Tân Văn	Nà Dài	0	8.4	280004	37.25	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, khu vực không ĐBKK
52	Nguyễn Thị Thu Hoài	020309004192	Nữ	20.11.2009	Tây	Huyện Bình Gia	Xã Tân Văn	Nà Vước	0	8.4	280027	37.25	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, khu vực không ĐBKK
53	Hoàng Minh Đức	020209005880	Nam	31.07.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Thị trấn Bình Gia	Khối phố Tân Thành	0	8.4	280018	35.00	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, khu vực không ĐBKK
54	Lý Thị Hoàng Hạnh	020309002862	Nữ	23.03.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Bình La	Thôn Bản Khoang	0	8.0	280020	35.00	Đỗ	Trên điểm chuẩn huyện	Xét toàn huyện, khu vực không ĐBKK
55	Vương Thị Cẩm Nhi	020309004990	Nữ	19.05.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Hồng Phong		0	7.7	280061	30.25	Đỗ	Cao nhất xã Hồng Phong	Xét theo xã, khu vực không ĐBKK
56	Trần Thị Thủy	020309001117	Nữ	10.10.2009	Tây	Huyện Bình Gia	Thị trấn Bình Gia	Khối phố Cam Thủy	0	7.0	280078	32.00	Đỗ	Cao nhất TT Bình Gia	Xét theo xã, khu vực không ĐBKK
57	Hoàng Văn Hậu	020209001487	Nam	26.10.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Bình La	Bản Khoang	0	7.8	280021	34.00	Đỗ	Cao nhất Bình La	Xét theo xã, khu vực không ĐBKK
58	Hoàng Trung Nghĩa	020209003439	Nam	16.01.2009	Nùng	Huyện Bình Gia	Xã Hoàng Văn Thụ	Liên Hợp	0	8.0	280056	31.25	Đỗ	Cao nhất xã Hoàng Văn Thụ	Xét theo xã, khu vực không ĐBKK
59	Hoàng Thị Diễm	020309005696	Nữ	31.03.2009	Tây	Huyện Bình Gia	Xã Mông Ân	Nà Vường	0	8.3	280015	30.75	Đỗ	Cao nhất xã Mông ân	Xét theo xã, khu vực không ĐBKK
60	Bàn Như Hoài	020309006239	Nữ	17.07.2009	Dao	Huyện Bình Gia	Xã Vĩnh Yên	Khuổi Luông	0	7.0	280026	30.00	Đỗ	Cao nhất xã Vĩnh Yên	Xét theo xã, khu vực không ĐBKK

(Danh sách gồm có 60 học sinh)